

Bản án số: 165/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/12/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trú  
2. Ông Trần Thanh Khen

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:* không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 545/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/11/2024 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1996 (có mặt)  
Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
- 2. Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 2000 (có mặt)  
Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2023 qua mai mối và được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới ngày 22/11/2023 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh đã về nhà cha mẹ ruột và không còn sống chung với chị H từ ngày 13/02/2024 đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Khi tổ chức lễ cưới cha mẹ anh có cho vợ chồng tài sản chung là: 19 chỉ vàng 24K (gồm 01 cặp lắc mỗi chiếc 04 chỉ; 01 chiếc kiềng 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền 05 chỉ, 01 đôi bông tai 01 chỉ) hiện do Nguyễn Thị Ngọc H đang quản lý. Theo đơn khởi kiện anh yêu cầu được chia  $\frac{1}{2}$  vàng cưới là 9,5 chỉ vàng 24 K. Nay anh thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị H chia lại cho anh số vàng cưới là 06 chỉ vàng 24K. Số vàng còn lại đồng ý giao cho chị H, anh không tranh chấp về sau. Ngoài ra, vợ chồng không có tài sản chung nào khác.

- Về nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

*- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Hữu T về quan hệ hôn nhân, về mâu thuẫn vợ chồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, chị có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị đồng ý với lời trình bày của anh T về phần tài sản chung, khi tổ chức lễ cưới bên nhà anh T có cho phần tài sản là: 19 chỉ vàng 24K (01 cặp lắc mỗi chiếc 04 chỉ; 01 chiếc kiềng 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền 05 chỉ, 01 đôi bông tai 01 chỉ). Số vàng này hiện do chị đang giữ. Nay đối với yêu cầu của anh T yêu cầu chị trả lại số vàng cưới là 06 chỉ vàng 24K thì chị đồng ý.

- Về nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị H, về con chung: không có không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung: chị H đã giao cho anh 06 chỉ vàng 24K xong nên anh xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc H trình bày đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hữu T, về con chung: không có không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung: anh T rút lại yêu cầu chia tài sản chung thì chị đồng ý vì chị đã giao cho anh T 06 chỉ vàng 24K xong, về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T khởi kiện về việc xin ly hôn, chia tài sản chung với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có địa chỉ tại xã A, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, do đó Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào tháng 11/2023, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Anh T yêu cầu ly hôn với chị H và chị H cũng có ý kiến trình bày đồng ý ly hôn với anh T. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H thuộc trường hợp pháp luật không công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Ngọc H đều khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa, anh T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị H chia cho anh 06 chỉ vàng 24K vì chị H đã giao vàng cho anh xong nên anh không tranh chấp nữa. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh T.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Ngọc H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ đối với yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H chia cho anh tài sản chung là 06 chỉ vàng 24K.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Ngọc H đều khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 2.342.500 đồng (hai triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001607 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 2.042.500 đồng.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Ánh Tuyết**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**







